

Phụ lục I
BẢNG KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÙNG NUÔI TÔM - XÃ HIỆP PHƯỚC

(Ngày lấy mẫu 28/7/2026)

(Đính kèm Thông báo số /TB-CCTSKN ngày tháng 8 năm 2026 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Thành phố Hồ Chí Minh)

KẾT QUẢ	CHỈ TIÊU HÓA LÝ										CHỈ TIÊU VI SINH
	Độ kiềm (mgCaCO ₃ /l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	NH ₄ -N (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	H ₂ S (mg/l)	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	Độ mặn (‰)	DO (mg/l)	pH	<i>Vibrio tổng số</i> (CFU/ml)
GIỚI HẠN CHO PHÉP	80 - 120 (sú) 100-200 (thẻ chân trắng)	≤1,0	≤ 3	≤ 0,15	≤ 0,05	≤ 100	≤ 20	7 - 25	5 - 9	7,5 – 8,5	< 1,000
Cầu Sóc Vàm	48,7	0,075	0,031	0,011	0,019	33,0	3,6	8,2	5,1	7,60	780
Bến Đò Kinh Lộ	50,8	0,327	0,062	KPH	KPH	45,0	5,7	6,9	5,3	7,49	610
Rạch Tôm	34,5	0,101	0,061	0,011	0,015	28,5	4,3	4,0	-	7,45	1,100

Ghi chú:

- Tham chiếu TCVN 13656: 2023 Nước nuôi trồng thủy sản - Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng.
- KPH: Không phát hiện

CHI CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH